

Bản án số: 122/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân - Cán bộ Hội LHPN phường Thới An.

2/ Ông Nguyễn Văn Tiên - Cán bộ hưu trí

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2017/TLST-HS, ngày 16/6/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2017/HSST-QĐ ngày 20/6/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn S, (Tên gọi khác: Đạt); Sinh ngày 06/01/1999; Tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký NKTT: B ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B ấp Trung Ch, xã Trung C, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên Cha: Nguyễn Văn T ; Họ tên Mẹ: Châu Thị Th ; Hoàn cảnh gia đình: chưa vợ con; tiền án: không; tiền sự: không;

Tạm giam ngày 13/02/2017 - (có mặt).

*Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Bích H**, 1975.

Thường trú: 24, tổ 19, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh - (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, 1973 - (có mặt).

2/ Bà **Châu Thị Th**, 1971 - (có mặt).

Cùng trú tại: 17/8B, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Châu Văn Q** , 1991- (vắng mặt).

Thường trú: 52/3B ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ **Tạ Đình D** , sinh ngày 03/7/2000 - (có mặt).

Đại diện theo pháp luật: Bà **Lê Thị N** (mẹ) - (vắng mặt).

Cùng trú tại: 16/5, ấp Vạn Hạnh, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Võ Thanh P** , sinh năm 1979 - (vắng mặt).

6/ **Huỳnh Trường Gi** , sinh ngày 23/9/2000 - (có mặt).

Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị N** (mẹ) - (vắng mặt).

Cùng trú tại: 19/4, ấp Vạn Hạnh, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền nên Nguyễn Tấn S nảy sinh ý định cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, nên vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/02/2017 Nguyễn Tấn S mượn xe mô tô biển số 59S2-148.29 của anh Huỳnh Trường Gi điều khiển xe mô tô chạy lòng vòng để tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Trên đường đi thì S phát hiện chị Nguyễn Thị Bích H , sinh năm 1975, đang điều khiển xe ba gác, trên ngực có đeo 01 cái tập dề (loại áo yếm có dây thắt và có ngăn kéo đựng tiền) nên S điều khiển xe bám theo phía sau. Khi đến trước nhà sách “*Như Thanh*” tại địa chỉ số 294^A đường Hà Đặc, tổ 75, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 thì S điều khiển xe vượt phía bên phải của chị H và dùng tay giật lấy tập dề đựng tiền của chị H rồi tăng ga xe mô tô chạy về hướng đường TMT13, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 chạy thoát. Sau đó, chị Nguyễn Thị Bích H đến Công an phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 trình báo sự việc.

Sau khi cướp giật tài sản S điều khiển xe mô tô đến trước trường mẫu giáo Bông Sen 1, địa chỉ số 28/3^D ấp Mỹ Huê, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn thì dừng xe để kiểm tra thì thấy trong tập dề có 01 cái bóp nữ bên trong có 23.279.000 đồng, 01 cái túi nylon bên trong có 02 tờ giấy và 01 cây bút bi xanh. S lấy số tiền bỏ vào túi quần và ném bỏ cái tập dề, 01 cái bóp nữ, 01 cái túi nylon bên trong có 02 tờ giấy và 01 cây bút bi xanh. Lát sau, S đến đón bạn gái là chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1994 và chở chị Dung đi chơi. Sau đó, S

điều khiển xe mô tô về nhà và cho bố ruột là ông Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng, cho mẹ ruột là bà Châu Thị Th 2.500.000 đồng và trả nợ cho cậu là Châu Văn Q 3.000.000 đồng, tất cả số tiền này S lấy từ số tiền cướp giật được của chị H .

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi S đang điều khiển xe mô tô biển số 76B1-105.23 đi trên đường thì bị Công an Quận 12 phát hiện mời làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tấn S khai nhận khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Nguyễn Văn T , Châu Thị Th và Châu Văn Q nhận tiền của S nhưng không biết S phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý hình sự.

Vật chứng vụ án:

- 01(một) cái áo khoác màu xanh;
- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu hồng;
- 01 (một) cái tạp dề bên trong có 01 cái bóp nữ màu nâu, 01 túi nilong, 02 tờ giấy, 01 cây bút bi xanh; 23.079.000 đồng, tiền Việt Nam (trong đó giữ trong túi của S 14.579.000 đồng, giữ của ông Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng, giữ của bà Châu Thị Th 2.500.000 đồng, giữ của ông Châu Văn Q 3.000.000 đồng). Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại.
- 01 (một) xe mô tô biển số 76B1-105.23, số khung: RLHJA3118EY087701, số máy: JA31E0166551. Qua xác minh chiếc xe trên là của ông Tạ D Nhân, HKTT: tổ 12, phường Lê Hồng P , thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên sở hữu. Ông Nhân đi làm xa để xe ở nhà, Tạ Đình D cho S mượn. Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.
- 01(một) xe mô tô biển số 59S2-148.29, số khung: RLCE55P10EY464135, số máy: 55P1464148. Qua xác minh chiếc xe trên là của ông Võ Thanh P , HKTT: 19/4 Vạn Hạnh, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn đứng tên sở hữu. Ông P cho cháu ruột là anh Huỳnh Trường Gi mượn để sử dụng. Sau đó, anh Gi cho S mượn. Anh Gi không biết S sử dụng xe làm phương tiện cướp giật. Hiện Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 141/CTr-VKS, ngày 16/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn S về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn S khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Exciter áp sát và giật túi tạp dề của bà Nguyễn Thị Bích H , bên trong tạp dề có 23.279.000.đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại trình bày: gia đình bị cáo đến thăm hỏi và bồi thường thêm nên bà có làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù;

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật vì bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo động viên gia đình đến thăm hỏi người bị hại và nộp lại số tiền đã chiếm đoạt, được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Tấn S điều khiển xe mô tô tìm người có tài sản để chiếm đoạt, vào lúc 12 giờ ngày 13/02/2017 bị cáo S phát hiện bà Nguyễn Thị Bích H đang chạy xe ba gác có đeo tạp dề trước ngực. S điều khiển xe áp sát, dùng tay giật trái chiếc tạp dề rồi tăng ga tẩu thoát, đến 18 giờ cùng ngày bị Công an quận 12 phát hiện mời về làm việc. Hành vi lợi dụng người quản lý tài sản sơ hở, chiếm đoạt, giật lấy rồi nhanh chóng tẩu thoát của Nguyễn Tấn S đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo S dùng xe mô tô làm phương tiện gây án là dùng thủ đoạn nguy hiểm để phạm tội, đây là tình tiết định khung của tội Cướp giật tài sản. Bị cáo giật chiếc tạp dề bên trong có số tiền 23.279.000.đồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Nguyễn Tấn S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; bị cáo động viên gia đình đến thăm hỏi và bồi thường thêm cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt để áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức hình phạt tù ở đầu khung hình phạt cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm. Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét N .

Đối với ông Võ Thanh P có giao xe mô tô hiệu Exciter biển số 59S2-148.29 cho Huỳnh Trường Gi , sinh ngày 23/9/2000 để sử dụng, Gi cho bị cáo S mượn xe và không biết về mục đích mượn xe của Nguyễn Tấn S , từ chiếc xe của Gi cho mượn, bị cáo S đã thực hiện hành vi Cướp giật. Cần kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Quận 12 xử phạt hành chính ông Võ Thanh P theo quy định xử phạt chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Các vật chứng bao gồm 02 xe mô tô, tiền, tạp dề, bút bi, túi nilon, bóp nữ, tờ giấy đã được Cơ quan điều tra trả cho người bị hại và người liên quan nên không xem xét N .

Vật chứng gồm: Áo khoác xanh, nón bảo hiểm không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn S** : 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2017.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo khoác màu xanh;
- 01 (một) cái nón bảo hiểm màu hồng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 70/17/LNK, ngày 15/02/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh)

Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính đối với ông Võ Thanh P theo quy định xử phạt chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND TP. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - Phòng PC27 CA TP. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (01) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (05) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 25/. | (05) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất